TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2025/HNGĐ-ST
Ngày 19/12/2025
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lan.

2. Bà Trịnh Thị Oanh

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Lường – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk, *tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2025, tại Hội trường xét xử trụ sở Toà án nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 161/2025/TLST - HNGĐ ngày 14/10/2025, về việc: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/11/2025; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Diễm Ph, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn xx, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Khu phố B, phường A, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thế A, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn xx, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

(Bà Ph, ông A xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị Diễm Ph trình bày như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Nguyễn Thế A tìm hiểu, yêu thương nhau trên cơ sở tự nguyện và tiến tới hôn nhân, không tổ chức đám cưới có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận kết hôn số 172A, ngày 20 tháng 10 năm 2016.

Sau khi kết hôn vợ chồng tôi sống hạnh phúc được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói

chung nên vợ chồng thường xuyên cải nhau. Sự việc trên xảy ra nhiều năm nên tình cảm vợ chồng càng phai nhạt. Đến tháng 8/2023 thì vợ chồng sống ly thân nhau từ đó đến nay không quan tâm chăm sóc nhau nữa. Xét tình cảm vợ chồng không còn. Mục đích hôn nhân không đạt nên tôi nộp đơn đến Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk và có nguyện vọng xin được ly hôn ông Nguyễn Thế A.

+ Về con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng tôi có 01 con chung là cháu Nguyễn Trần Nhã U, sinh ngày 14/9/2017. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay, cháu Nhã U đang sống với tôi. Nguyện vọng của tôi là xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trần Nhã U cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Nếu được nuôi con thì không yêu cầu ông A cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại biên bản ghi lời khai ngày 23 tháng 10 năm 2025 bị đơn ông Nguyễn Thế A trình bày:*

+ Về quan hệ hôn nhân: Tôi và bà Trần Thị Diễm Ph sống chung với nhau từ năm 2016 trên cơ sở tình yêu tự nguyện, không tổ chức đám cưới có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận kết hôn số 172A, ngày 20 tháng 10 năm 2016.

Sau khi kết hôn vợ chồng tôi sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, bà Ph không tôn trọng chồng cũng như gia đình chồng, thường xuyên bỏ nhà đi không rõ lý do. Sự việc trên xảy ra nhiều lần, sau khi bà Ph bỏ đi tôi đã khuyên nhủ để bà Ph về sống với tôi nhưng chỉ một thời gian ngắn bà Ph lại tiếp tục bỏ đi nên tình cảm vợ chồng càng phai nhạt. Đến tháng 8/2023 thì chúng tôi ly thân nhau, từ đó đến nay không quan tâm chăm sóc nhau nữa. Nay bà Ph nộp đơn đến Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk và có nguyện vọng xin ly hôn tôi. Xét tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy, tôi có nguyện vọng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Ph.

+ Về con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng tôi có 01 con chung là cháu Nguyễn Trần Nhã U, sinh ngày 14/9/2017. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay cháu Nhã U sống với bà Ph. Nếu Tòa án cho vợ chồng ly hôn tôi tôn trong nguyện vọng của con. Nếu cháu ở với tôi thì tôi xin được nuôi cháu không yêu cầu bà Ph cấp dưỡng tiền nuôi con. Nếu cháu ở với bà Ph thì tôi không cấp dưỡng tiền nuôi con

+ Về tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương xã E, tỉnh Đắk Lắk thu được như sau: Bà Trần Thị Diễm Ph và ông Nguyễn Thế A là vợ chồng. Sau khi kết hôn bà Ph và ông A chung sống với nhau tại địa phương khoảng một năm thì đi khỏi địa phương. Sau đó do vợ chồng trục trặc, ông A về lại địa phương sinh sống từ năm 2023 đến nay, còn bà Ph thì đi đâu, làm gì, ở đâu địa phương không rõ. Do bà Ph và ông A không sinh sống với nhau ở địa phương nhiều nên địa phương không nắm rõ nguyên nhân, mâu thuẫn giữa ông A với bà Ph.

Về điều kiện thu nhập: Hiện nay ông A làm nông tại địa phương còn bà Ph làm gì ở đâu địa phương không biết. Vì vậy địa phương không biết thu nhập của bà Ph, ông A mỗi tháng bao nhiêu cả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Sau khi thụ lý vụ án Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của pháp luật; Thành phần HĐXX tại phiên tòa đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử. Quá trình giải quyết vụ án nguyên, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn bà Ph, ông A xin vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt bà Ph và ông A.

+ Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Luật hôn nhân gia đình.

Đề nghị HĐXX tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Trần Thị Diễm Ph.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trần Thị Diễm Ph ly hôn ông Nguyễn Thế A.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Trần Nhã U, sinh ngày 14/9/2017 cho bà Trần Thị Diễm Ph trực tiếp trôm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu U đủ 18 tuổi.

Ông A được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Bà Trần Thị Diễm Ph và ông Nguyễn Thế A không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không giải quyết

- Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình giải quyết bà Trần Thị Diễm Ph không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

- Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện của bà Trần Thị Diễm Ph, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền: Tại thời điểm bà Trần Thị Diễm Ph khởi kiện bị đơn ông Nguyễn Thế A cư trú tại xã E, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa hôm nay, bà Trần Thị Diễm Ph, ông Nguyễn Thế A xin vắng mặt. Áp dụng Điều 227 và Điều 228 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông A, bà Ph.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Diễm Ph và ông Nguyễn Thế A tìm hiểu yêu thương nhau trên cơ sở tự nguyện, có Đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Nay là UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk) theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 172A, ngày 20 tháng 10 năm 2016. Như vậy, hôn nhân của bà Ph và ông A là hợp pháp được pháp luật công nhận. Tuy nhiên, sau khi kết hôn ông A và bà Ph sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính tình nhau, luôn bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Hiện tại, bà Ph sống ly thân với ông A từ năm 2023 cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Quá trình tố tụng, Tòa án đã tiến hành hòa giải, ông Nguyễn Thế A xin vắng mặt, đồng thời cả ông A và bà Ph đều khẳng định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, cả bà Ph, ông A đều có nguyện vọng xin được ly hôn. Kết quả xác minh tại địa Ph xã E, tỉnh Đắk Lắk thể hiện: Quá trình sinh sống tại địa Ph bà Ph đã bỏ đi khỏi địa Ph từ năm 2023, ông A và bà Ph sống ly thân với nhau từ đó đến nay. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng giữa ông A và bà Ph không còn, mâu thuẫn thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Do vậy, HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình cho bà Trần Thị Diễm Ph ly hôn ông Nguyễn Thế A là phù hợp.

[2.2]. Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Trần Thị Diễm Ph, ông Nguyễn Thế A có 01 con chung là cháu Nguyễn Trần Nhã U, sinh ngày 14/9/2017. Quá trình giải quyết vụ án bản thân bà Ph có nguyện vọng xin nuôi dưỡng cháu U. Từ ngày ông A, bà Ph ly thân đến nay cháu U đang chung sống với bà Ph. Xét thấy việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng khi bố mẹ ly hôn cần xem xét đến quyền lợi mọi mặt của cháu bé. Hiện tại, cháu U đang sống cùng với bà Ph. Bản thân cháu U cũng có nguyện vọng được sống chung với bà Ph. Vì vậy, để đảm bảo ổn định môi trường sống cho cháu U và tránh làm xáo tâm lý của cháu khi bố mẹ ly hôn, HĐXX áp dụng các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình, giao cháu Nguyễn Trần Nhã U cho bà Trần Thị Diễm Ph trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi cháu U đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định của pháp luật.

"Ông Nguyễn Thế A được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản. Tuy nhiên, ông A không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc tranh nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung"

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Quá trình giải quyết vụ án bà Ph và ông A không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án bà Trần Thị Diễm Ph, ông Nguyễn Thế A không yêu cầu nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[3]. Về án phí: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bà Trần Thị Diễm Ph phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

[4]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk tại phiên tòa là tương đối phù hợp nên HĐXX cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 203, Điều 227, Điều 228 và Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

- Căn cứ Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ khoản 3 Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân gia đình.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trần Thị Diễm Ph ly hôn ông Nguyễn Thế A.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Trần Nhã U, sinh ngày 14/9/2017 cho bà Trần Thị Diễm Ph trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi cháu U đủ 18 tuổi.

"Ông Nguyễn Thế A được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản. Tuy nhiên, ông A không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc tranh nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung"

- Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Bà Trần Thị Diễm Ph, ông Nguyễn Thế A không yêu cầu nên HĐXX không đề cập giải quyết

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Diễm Ph và ông Nguyễn Thế A không yêu cầu nên HĐXX không đề cập giải quyết.

- Về án phí: Bà Trần Thị Diễm Ph phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số 0001922 ngày 09 tháng 10 năm 2025.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"

Nơi nhận:
- *TA tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND khu vực 4 – Đắk Lắk;*
- *THADS tỉnh Đắk Lắk;*
- *UBND xã E;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: HS +VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền